

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
(Ban hành theo Quyết định số 133/QĐ-ĐHCĐ ngày 21/2/2014
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công đoàn)

Tên chương trình: **Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh**

Hệ đào tạo: **Chính qui**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo những cử nhân Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức, có sức khỏe, có tinh thần phục vụ công nhân, viên chức, lao động và nhân dân, có tinh thần say mê, yêu nghề, nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành về nghề.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

Nắm vững và vận dụng thành thạo kiến thức về toán kinh tế, phân tích kinh doanh, phân tích thống kê, tin học ứng dụng, điều tra xã hội học làm cơ sở trong việc ra quyết định quản trị.

1.2.2. Kỹ năng

- Hiểu biết và thành thạo trong việc lập các dự án cũng như các kế hoạch sản xuất kinh doanh; hoạch định các chiến lược như chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, chiến lược Marketing, chiến lược sản phẩm...

- Biết tổ chức thực hiện các dự án và kế hoạch sản xuất kinh doanh, tổ chức hoạt động Marketing; tổ chức bán hàng tiêu thụ sản phẩm; tổ chức quá trình cung ứng phân phối các yếu tố đầu vào, đầu ra; tổ chức nhân sự; tổ chức bộ máy quản trị doanh nghiệp.

- Biết điều hành các dự án cũng như kế hoạch sản xuất, kiểm tra giám sát quá trình thực hiện để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình huống phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.2.3. Thái độ

Giúp người học phát triển thái độ làm việc có tinh thần trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp. Đặc biệt giúp người học nắm rõ và biết cách vận dụng phù hợp các quy định đạo đức xã hội và yêu cầu nghề nghiệp vào công việc sau khi tốt nghiệp.

1.2.4. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

- Có khả năng trong việc khởi nghiệp cũng như quản lý các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các công ty liên doanh; công ty của riêng mình và công ty gia đình.

- Có thể làm việc trong các loại hình doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước, đoàn thể, các vụ, viện, trường học....

1.2.5. Trình độ ngoại ngữ của người học sau tốt nghiệp

Có trình độ tiếng anh tương đương trình độ B Châu Âu

1.2.6. Trình độ Tin học của người học sau tốt nghiệp

Có trình độ tin học tương đương trình độ B

2. Thời gian đào tạo

4 năm (48 tháng)

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá

130 tín chỉ (chưa bao gồm phần nội dung về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh)

Trong đó:

- Kiến thức giáo dục đại cương: 42 tín chỉ (32.3%),
- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 78 tín chỉ (60.0%)
- + Kiến thức cơ sở của khối ngành: 21 tín chỉ (16.1%)
- + Kiến thức ngành: 57 tín chỉ (43.8%)
- Thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp cuối khoá: 10 tín chỉ (7.69%)

4. Đối tượng tuyển sinh

Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội hoặc hoàn cảnh kinh tế, nếu có đủ các điều kiện sau đây đều được dự thi vào trường đại học Công đoàn:

- Đã tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học bổ túc.
- Có đủ sức khoẻ để học tập và lao động theo quy định tại Thông tư Liên bộ Y tế - Đại học, THCN và DN số 10/TT-LB ngày 18 - 8 - 1989 và Công văn hướng dẫn số 2445/TS ngày 20 - 8 - 1990 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo:

- Đào tạo theo học chế tín chỉ.

- Tổ chức đào tạo theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ*) và Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Công đoàn (*Ban hành kèm theo Quyết định số 132/QĐ-ĐHCĐ ngày 21/2/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Công đoàn thay thế Quyết định số 578/QĐ-ĐHCĐ ngày 8/9/2010 của Hiệu trưởng về việc ban hành qui chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ*)

5.2. Điều kiện tốt nghiệp:

Theo hiện theo Điều 27 về điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (*Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*) và Điều 26 về về điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Công đoàn (*Ban hành kèm theo Quyết định số 132/QĐ-ĐHCĐ ngày 21/2/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Công đoàn*)

6. Thang điểm

Theo thang điểm 10, sau đó được chuyển thành điểm chữ (A,B,C,D,F) ; Thực hiện theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ và Quyết định số 132/QĐ-ĐHCĐ ngày 21/2/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Công đoàn về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Công đoàn

7. Nội dung chương trình

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ
I. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		46
I.1 Học phần bắt buộc (không kể GDTC, GDQP)		32
1	<i>Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin (Hp1,2) (2-3)</i>	5
2	<i>Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>	2
3	<i>Đường lối cách mạng của Đảng CSVN</i>	3
4	<i>Anh văn cơ bản I-II-III (3-3-3)</i>	9
5	<i>Toán cao cấp C 1, 2 (3-2)</i>	5
6	<i>Lý thuyết Xác suất và thống kê toán</i>	3
7	<i>Pháp luật đại cương</i>	2
8	<i>Tin học đại cương</i>	3
9	<i>Giáo dục thể chất</i>	5
10	<i>Giáo dục quốc phòng</i>	8
I.2 Học phần lựa chọn		14
11	Soạn thảo văn bản (2) Kỹ năng giao tiếp (2)	Chọn 2 trong 4 tín chỉ
12	Lôgic học	2
13	Đạo đức học đại cương (2) Văn hóa doanh nghiệp (2)	Chọn 2 trong 4 tín chỉ
14	Xã hội học đại cương (2) Dân số & phát triển (2)	Chọn 2 trong 4 tín chỉ
15	Địa lý kinh tế Việt nam (2) Lịch sử kinh tế (2) Lịch sử các học thuyết kinh tế (2)	Chọn 2 trong 6 tín chỉ
16	Tâm lý học đại cương (2) Tâm lý học lao động (2)	Chọn 2 trong 4 tín chỉ
17	Những vấn đề cơ bản về Công đoàn Việt nam	2
II. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		74
II.1 Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành		17
II.1.1 Học phần bắt buộc		15
18	<i>Kinh tế vi mô</i>	3
19	<i>Kinh tế vĩ mô</i>	3
20	<i>Marketing căn bản</i>	3
21	<i>Nguyên lý kế toán</i>	3
22	<i>Kinh tế lượng</i>	3
II.1.2 Học phần tự chọn		2

23	Kinh doanh quốc tế (2) Kinh tế phát triển (2)	chọn 2 trong 4 tín chỉ	2
II.2 Kiến thức ngành, chuyên ngành			57
II.2.1 Học phần bắt buộc			15
24	Quản trị học		2
25	Quản trị chiến lược		3
26	Quản trị nhân lực 1		3
27	Tài chính doanh nghiệp 1		3
28	Quản trị sản xuất & tác nghiệp 1,2 (2 -2)		4
II.2.2 Học phần lựa chọn			37
29	Kinh doanh xuất nhập khẩu		3
30	Nguyên lý thống kê kinh tế		3
31	Tài chính – Tiền tệ		3
32	Luật kinh tế (3) Luật lao động và Công đoàn (3)	Chọn 3 trong 6 tín chỉ	3
33	Bảo hiểm		2
34	Quản trị thương mại		3
35	Quản trị hậu cần kinh doanh		3
36	Khởi sự và tái lập doanh nghiệp		3
37	Quản trị chất lượng		3
38	Phân tích hoạt động kinh doanh (2) Phân tích tài chính doanh nghiệp (2)	Chọn 2 trong 4 tín chỉ	2
39	Lập và quản lý dự án đầu tư		2
40	Quản trị chi phí kinh doanh		3
41	Thống kê doanh nghiệp (2) Thống kê lao động (2)	Chọn 2 trong 4 tín chỉ	2
42	Thực tập môn học (đề án)		2
II.2.3 Kiến thức bổ trợ			5
43	Tin học ứng dụng		2
44	Anh văn chuyên ngành		3
III. THỰC TẬP TỐT NGHIỆP			
- KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP, hoặc - HỌC VÀ THI MỘT SỐ HỌC PHẦN CHUYÊN MÔN			10
TỔNG CỘNG (I+II+III)			130

8. Kế hoạch giảng dạy toàn khóa (dự kiến)

TT	Học phần	Số TC	Học kỳ thứ								Khoa, BM đảm nhiệm
			1	2	3	4	5	6	7	8	
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin I (Hp1)	2	2								LLCT
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin I (Hp2)	3		3							LLCT
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			2						LLCT
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3				3					LLCT
5	Anh văn cơ bản 1	3		3							N.Ngữ
6	Anh văn cơ bản 2	3			3						N.Ngữ
7	Anh văn cơ bản 3	3				3					N.Ngữ
8	Toán cao cấp C1	3		3							KHCB
9	Toán cao cấp C2	2	2								KHCB
10	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3			3						KHCB
11	Pháp luật đại cương	2	2								Luật
12	Tin học đại cương	3			3						BM.Tin
13	Giáo dục thể chất	5	1	1	1	1	1				GDTC
14	Giáo dục quốc phòng	8									GDTC
15	<i>Soạn thảo văn bản</i> } (Chọn 2	2	2								KHCB
	<i>Kỹ năng giao tiếp</i> } (Chọn 2	2									
16	Lôgic học	2		2							LLCT
17	<i>Đạo đức học đại cương</i> } (Chọn 2	2		2							LLCT
	<i>Văn hóa doanh nghiệp</i> } (Chọn 2	2									
18	<i>Xã hội học đại cương</i> } (Chọn 2	2		2							XHH
	<i>Dân số và phát triển</i> } (Chọn 2	2									
19	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	2								LLCT
	<i>Địa lý kinh tế Việt Nam</i> } (Chọn 2	2									KHCB
	<i>Lịch sử kinh tế</i> } (Chọn 2	2									
20	Tâm lý học lao động } (Chọn 2	2				2					CTXH
	Tâm lý học đại cương } (Chọn 2	2									
21	Những vấn đề cơ bản về Công đoàn Việt Nam	2		2							LLCD
22	Kinh tế vi mô	3		3							Kinh tế
23	Kinh tế vĩ mô	3			3						Kinh tế

24	Marketing căn bản	3			3								QTKD
25	Nguyên lý kế toán	3				3							Kế toán
26	Kinh tế lượng	3						3					KHCB
27	Kinh doanh quốc tế	2				2							Kinh tế
	Kinh tế phát triển	2											
28	Quản trị học	2				2							QTKD
29	Quản trị chiến lược	3						3					QTKD
30	Quản trị nhân lực I	3							3				QTNL
31	Tài chính doanh nghiệp 1	3							3				TCNH
32	Quản trị sản xuất và tác nghiệp 1	2						2					QTKD
33	Quản trị sản xuất và tác nghiệp 2	2							2				QTKD
34	Kinh doanh xuất nhập khẩu	3						3					QTKD
35	Nguyên lý thống kê kinh tế	3				3							Kinh tế
36	Tài chính - Tiền tệ	3				3							TCNH
37	Luật lao động và Luật Công đoàn	3			3								Luật
	Luật kinh tế	3											
38	Bảo hiểm	2						2					QTKD
39	Quản trị thương mại	3								3			QTKD
40	Quản trị hậu cần kinh doanh	3								3			QTKD
41	Khởi sự và tái lập doanh nghiệp	3								3			QTKD
42	Quản trị chất lượng	3								3			QTKD
43	Phân tích hoạt động KD	2								2			Kế toán
	Phân tích tài chính DN	2											
44	Lập và quản lý dự án đầu tư	2								2			Kinh tế
45	Quản trị chi phí kinh doanh	3							3				QTKD
46	Thống kê doanh nghiệp	2						2					Kinh tế
	Thống kê lao động	2											
47	Thực tập môn học (đề án)	2							2				QTKD
50	Tin học ứng dụng	2							2				BM.Tin
51	Anh văn chuyên ngành	3						3					N.Ngữ
50	Thực tập, làm khoá luận tốt nghiệp	10									1	0	QTKD
	Tổng cộng:	130	10	20	20	19	17	8	1	1	1	6	0

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

Được nêu trong đề cương chi tiết các học phần

10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

10.1. Danh sách giảng viên cơ hữu

10.1.1. Danh sách giảng viên cơ hữu giảng các học phần giáo dục đại cương và cơ sở khối ngành:

Được nêu trong bộ đề cương chi tiết các học phần

10.1.2. Danh sách giảng viên cơ hữu giảng các học phần chuyên ngành

Được nêu trong bộ đề cương chi tiết các học phần

11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

11.1. Hệ thống phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học
1	Phòng học đa phương tiện lớn	2	100	Bàn ghế HS	100	Phục vụ các môn học lý thuyết
				Máy chiếu	01	
				Màn chiếu	01	
				Loa, micro	01	
				Bàn,ghế GV	01	
				Bảng	01	
2	Phòng học đa phương tiện nhỏ	4	80	Bàn ghế HS	80	Phục vụ các môn học lý thuyết và thảo luận nhóm
				Máy chiếu	01	
				Màn chiếu	01	
				Loa, micro	01	
				Bàn,ghế GV	01	
				Bảng	01	
3	Phòng Lab học ngoại ngữ	1	60	Máy chủ	01	Các học phần ngoại ngữ
				Bảng	01	
				Bàn ghế máy tính	60	
				Bàn ghế gv	01	
				Máy in	01	
				Máy chiếu	01	
4	Phòng máy tính	1	60	Máy chủ	01	Các học phần Tin học
				Bảng	01	
				Bàn ghế máy tính	60	
				Bàn ghế gv	01	
				Máy in	01	
				Máy chiếu	01	

11.2. Thư viện

- Tổng diện tích thư viện: 1200 m² (4 tầng x 300m²/tầng)
- Trong đó diện tích phòng đọc: 200 m² (2 phòng)
- Số chỗ ngồi: 200
- Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 50
- Phần mềm quản lý thư viện: Unilib
- Thư viện điện tử: Có thư viện điện tử, gồm 01 máy chủ và 10 máy trạm, các máy tính cấu hình mạnh, đường truy nhập tốc độ 64; đã kết nối được với CSĐT nào trong nước, ngoài nước; việc tra cứu của giảng viên, sinh viên trong toàn trường?
- Số lượng sách, giáo trình điện tử: 20

11.3. Danh mục giáo trình, tập bài giảng

11.3.1. Danh mục giáo trình, tập bài giảng các học phần đại cương và cơ sở ngành

Được nêu trong bộ đề cương chi tiết các học phần

11.3.1. Danh mục giáo trình, tập bài giảng các học phần chuyên ngành:

Được nêu trong bộ đề cương chi tiết các học phần

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình đào tạo này của Trường Đại học Công đoàn là những quy định về cấu trúc, khối lượng và nội dung kiến thức, kỹ năng cho ngành **Quản trị kinh doanh**; là cơ sở giúp Nhà trường quản lý chất lượng quá trình đào tạo, các bộ phận trong trường thiết kế, bổ sung kiến thức, kỹ năng từ học phần cho phù hợp.

- Phòng Đào tạo căn cứ chương trình xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giảng dạy cho từng năm học, học kỳ.

- Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng căn cứ chương trình theo dõi quá trình tổ chức thực hiện

- Khoa, bộ môn căn cứ chương trình phân công giảng viên tham gia thực hiện.

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2014

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Phạm Văn Hà